TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2026
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 16/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc: "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Kim H, sinh năm 2004 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Số CCCD: 083304000568.

Địa chỉ: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Dương Tuấn H1, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Số CCCD: 083200005186.

Địa chỉ: E, ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 05/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Thị Kim H trình bày: Bà H và ông H1 do tự tìm hiểu quen biết nhau trước nên tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2025, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/02/2025. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; bà đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H1 để mỗi người có cuộc sống riêng. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Dương Tuấn H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Châu Thị Kim H khởi kiện ông Nguyễn Dương Tuấn H1 yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Dương Tuấn H1 là bị đơn cư trú tại xã G, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Châu Thị Kim H có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Dương Tuấn H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông H1 là phù hợp.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Châu Thị Kim H và ông Nguyễn Dương Tuấn H1 trên cơ sở quen biết nhau trước nên cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 03/02/2025. Xét thấy, hôn nhân của bà H và ông H1 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hôn nhân gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà H và ông H1 phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình mà đã dẫn đến việc bà H xin ly hôn. Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng tính tình không còn phù hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống; bà đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành mời bà H và ông H1 đến Tòa án nhiều lần để tiến hành hòa giải hôn nhân của ông bà nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông H1 không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: bà H và ông H1 là vợ chồng nhưng ông bà không quan tâm, giúp đỡ nhau để tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt mà ông bà lại bỏ mặc nhau, nên ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày là không có. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông H1 cũng không có văn bản trình bày là ông và bà H có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu do bà H yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Kim H đối với bị đơn ông Nguyễn Dương Tuấn H1 về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Dương Tuấn H1.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Kim H trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Châu Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013308 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà Châu Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Châu Thị Kim H và ông Nguyễn Dương Tuấn H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Cẩm Trang